TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **688**/2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 417/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ trụ sở: Số B - B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S1); địa chỉ trụ sở: Số B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy ủy quyền số 3815/2024/GUQ-PC ngày 10/12/2024.

- Bị đơn: Bà **Vũ Thị D1**, sinh năm 1986, CCCD số 001186011494 cấp ngày 26/7/2016. Địa chỉ: Đ, thôn V, xã S, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp:

Ngày 09/8/2022 Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và bà Vũ Thị D1 đã ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Lãi suất theo quy định của Ngân hàng.

Sau khi được cấp thẻ, bà D1 đã thực hiện giao dịch số tiền 40.000.000 đồng, đã thanh toán 34.950.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Khoản nợ trên là của cá nhân bà D1, không liên quan đến ai khác.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh theo quy định tại Điều 18 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 11/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 24 của Bản Điều khoản

và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 19/5/2026 bà D1 còn nợ Ngân hàng số tiền như sau:

- Nợ gốc: 6.803.846 đồng.
- Nợ lãi: 20.935.989 đồng.
- Tổng cộng: 27.739.835 đồng (Hai mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng).

2.2. Các đương sự thống nhất phương án thỏa thuận như sau:

- Thời hạn thanh toán chậm nhất ngày 20/6/2026 bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ cho nguyên đơn.
- Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của Ngân hàng kể từ ngày 20/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về án phí: Do các đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên toà nên chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định. Ghi nhận sự tự nguyện nộp cả án phí dân sự sơ thẩm của bị đơn.

Bà Vũ Thị D1 phải chịu 693.495 đồng *(Sáu trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP S 586.000 đồng *(Năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005829 ngày 12/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 7 – Hà Nội;*
- *THADS thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan